

Số: 07/2025/QĐST-HNGĐ

Lương Sơn, ngày 16 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 290/2025/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024, giữa:

**Nguyên đơn** chị Bùi Thị Kim N, sinh năm 2002, nơi thường trú: xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

**Bị đơn**: anh Lưu Quang T, sinh năm 1992, nơi thường trú: tiểu khu B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

**Nguyên đơn**: chị Bùi Thị Kim N, sinh năm 2002, nơi thường trú: xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

**Bị đơn**: anh Lưu Quang T, sinh năm 1992, nơi thường trú: tiểu khu B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị Kim N và anh Lưu Quang T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Bùi Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu là Lưu Quang K, sinh ngày 21/12/2022, cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Lưu Quang T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N, anh T có quyền thăm con chung sau ly hôn không ai được cản trở.

Khi có thay đổi, để đảm bảo quyền và lợi ích của con chưa thành niên chị N và anh T có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung*: vợ, chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: vợ, chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ.

- *Về án phí*: Chị Bùi Thị Kim N tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005080 ngày 11/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Hoàn trả lại cho chị Bùi Thị Kim N 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hoà Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Lương Sơn;
- Chi cục THADS huyện Lương Sơn;
- UBND TT Lương Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Văn Trung**